

## Vũ trang hóa ranh giới hàng hải của Trung Quốc

**Tác giả:** Ryan Martinson

**Thời gian công bố:** Tháng 06/2017

**Cơ quan công bố:** Viện Nghiên cứu Hàng hải Trung Quốc, Học viện Hải chiến Hoa Kỳ.

Việc mở rộng của Trung Quốc tại các vùng biển Đông Á có sự hỗ trợ lớn của các lực lượng không thuộc hải quân PLA. Các tổ chức này cũng hỗ trợ Cảnh sát biển Trung Quốc nhằm đạt được các mục tiêu, nhưng tránh để xảy ra rủi ro xung đột quân sự, duy trì uy tín, và ngăn các cường quốc bên ngoài có hành động gây hấn vũ trang. Hai trong số các cơ quan hàng hải hoàn toàn phù hợp với mô hình này, đó là Cục Hải giám (CMS) và Cục Ngư chính Trung Quốc (FLE). Với đội tàu dân sự được trang bị bằng các vòi rồng hoặc các vũ khí hạng nhẹ, CMS và FLE có thể giúp Bắc Kinh theo đuổi yêu sách biển một cách mạnh mẽ, trong khi tránh được rủi ro và cái giá phải trả khi sử dụng chiến thuật “ngoại giao pháo hạm” truyền thống.

Tư duy trên trái ngược với việc sử dụng các cơ quan chấp pháp hàng hải như Cảnh sát Biển (CMP), dù lực lượng này có năng lực hoạt động rộng khắp trên 3 triệu km vuông biển do Trung Quốc yêu sách. Tuy nhiên, giới lãnh đạo Trung Quốc đã lựa chọn giải pháp đặt lực lượng này nằm ngoài các khu vực tranh chấp nhạy cảm. Nhất là khi Cảnh sát Biển Trung Quốc đang bị xem như một tổ chức quân sự, và có thể gây bất lợi cho chiến lược tranh chấp biển được Bắc Kinh theo đuổi.

Kể từ năm 2013, giả thuyết này đã bị thay đổi khi giới lãnh đạo Trung Quốc triển khai tái cấu trúc lại hệ thống chấp pháp biển vốn phân mảnh, bắt cập, và từng được gọi với cái tên “Ngũ Long trị hải”. Cuộc cải cách nhằm “hợp nhất” bốn tổ chức chấp pháp biển Trung Quốc, gồm ba cơ quan nêu trên, cộng với Cục Phòng chống Buôn lậu biển, thuộc Tổng cục Hải quan (GAC) thành một tổ chức mới với tên gọi “Lực lượng Bảo vệ Bờ biển” Trung Quốc.

Trong khi thay đổi về mặt cơ cấu tổ chức diễn ra chậm chạp, nhưng rõ ràng những cơ quan này được trao quyền nhiều hơn để có thể đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong các hoạt động dọc theo các giới tuyến biển của Trung Quốc. Điều này phản ánh một sự thay đổi tinh vi, nhưng đáng kể trong chính sách, tác động tiềm năng với các hành vi của Trung Quốc và Lực lượng Bảo vệ Bờ biển của họ.

### **Sự già cỗi của “những con Rồng” không nanh vuốt**

Một trong những động lực chính đằng sau việc phát triển, sử dụng sức mạnh biển của Trung Quốc thời gian qua là nhu cầu bảo vệ và thúc đẩy vị thế của nước này trong các tranh chấp biển. Ngoài một số tranh chấp liên quan tới yêu sách chủ quyền đối với các đảo ngoài khơi, bên cạnh đó là việc Trung Quốc đòi hỏi “các quyền” ít được làm rõ khác, như quyền sử dụng và quản lý đại

ương. Để thực hiện các mục tiêu này, Trung Quốc ưa thích cách tiếp cận sử dụng lực lượng thực thi pháp luật hàng hải để giải quyết tranh chấp, cộng với sự hỗ trợ từ các nhân tố thuộc phạm trù sức mạnh quốc gia thay cho nhiệm vụ của hải quân.

Trung Quốc đã sử dụng lực lượng thực thi pháp luật hàng hải để bảo vệ chủ quyền, quyền lợi biển của nước này kể từ thập niên 1980. Cụ thể, như trong việc đảm bảo đối tác nước ngoài hoạt động trong vùng biển của Trung Quốc phải tuân thủ việc chấp hành luật bảo vệ môi trường, hay giám sát hoạt động của các tàu thuyền quân sự nước ngoài, và chủ yếu tại các khu vực biển có tranh chấp.

Trong thập niên 1990, có thể chính Cảnh sát biển (CMP) là lực lượng đã trực tiếp đóng góp cho chiến dịch mở rộng biên giới kiểm soát địa lý và ảnh hưởng của Trung Quốc. Cuối năm 1994, Ngư chính Trung Quốc (FLE) đã thăm lặn đi đầu trong nỗ lực chiếm bãi cạn Vành Khăn. Năm 2000, Trung Quốc bắt đầu triển khai xây dựng một hệ thống lực lượng chấp pháp tuần tra xa bờ nhằm thể hiện, cũng như thực thi yêu sách với các vùng nước tranh chấp ở Hoàng Hải, Hoa Đông, và Biển Đông, gồm cả quần đảo Trường Sa. Tuy nhiên, phải tới thời điểm từ giữa năm 2006 tới năm 2008, các tổ chức này của Trung Quốc mới hiện diện liên tục, thường xuyên tại các vùng nước yêu sách. Những nỗ lực này được dẫn dắt bởi lực lượng Hải giám Trung Quốc (CMS). Một loạt các cuộc va chạm, xung đột chính giữa Trung Quốc với các bên xảy ra tại các khu vực tranh chấp từ năm 2006 tới năm 2012 đều có sự tham gia của lực lượng Hải giám hoặc Ngư chính, được triển khai bởi các nhóm dân sự không rõ danh tính, hoặc các tàu trang bị vũ khí hạng nhẹ.

Trên giấy tờ, các cơ quan thực thi pháp luật hàng hải của Trung Quốc đều có chung nhiệm vụ và khả năng hoạt động trong toàn bộ vùng nước yêu sách. Tuy nhiên, giới lãnh đạo Trung Quốc không cho phép họ thực hiện việc này. Do đó, một cơ quan dân sự khác của Trung Quốc là Cục Hải sự (MSA) đôi khi được triển khai tới các điểm phát sinh sự vụ tranh chấp. Tuy nhiên, nhiệm vụ chủ yếu của cơ quan này có vẻ thuộc phạm trù chính trị, thiết lập các kênh hợp tác quốc tế, hoặc ngoại giao bảo vệ bờ biển.

Một cơ quan thực thi pháp luật xa bờ quan trọng khác của Trung Quốc là Cảnh sát Biển (CMP). Tổ chức này không xác định rõ tên trong tiếng Anh, nhưng thực chất là một bộ phận cấu thành của “lực lượng vũ trang” Trung Quốc. Cơ quan này có nhiệm vụ pháp lý rõ ràng là tham gia duy trì an ninh tại các vùng biển yêu sách của Trung Quốc, gồm cả khu vực có tranh chấp. Tư duy cho rằng, thủy thủ dân sự, đặc biệt là ngư dân Trung Quốc phải đối mặt với rủi ro liên quan tới tính mạng, tài sản khi họ hoạt động tại khu vực quần đảo Trường Sa có thể đã là nhu cầu hiện diện của lực lượng Cảnh sát Biển. Trong khoảng đầu năm 2007, đội tàu của Cảnh sát Biển Trung Quốc còn nhỏ bé hơn của cơ quan Hải giám hay Ngư chính, và hoạt động của tổ chức này cũng rất thiếu trật tự. Có bằng chứng cho thấy, tổ chức Cảnh sát Biển đã tìm cách hiện diện trên

tuyển đấu tranh đấu vì sự ưu ái của các lãnh đạo Đảng và chiến thắng của Trung Quốc.

### **Tổ chức, Cấu trúc Lực lượng, và Nhiệm vụ của Cảnh sát Biển Trung Quốc**

Cảnh sát Biển Trung Quốc không phải là một cơ quan độc lập. Tổ chức này là cấu thành đa năng thuộc lực lượng Công an Biên phòng, và còn là một bộ phận thuộc Lực lượng Vũ Cảnh Trung Quốc (Cảnh sát Vũ trang). Mỗi tỉnh ven biển hoặc thành phố cấp tỉnh đều có một Tổng đội Biên phòng, trong đó sẽ có ít nhất một Chi đội của Cảnh sát Biển, cùng một số đại đội hỗn hợp. Hoạt động của Lực lượng Cảnh sát Biển được quy định theo Luật quốc gia và địa phương, nhưng họ cũng nhận mệnh lệnh thi hành trực tiếp từ Bộ Công An Trung Quốc. Trong quá trình Trung Quốc tiến hành cải cách các cơ quan thực thi pháp luật hàng hải, riêng lực lượng Cảnh sát Biển được xác nhận có tới hai mươi Chi đội, với tổng quân số hơn 10,000 người.

Cảnh sát biển là lực lượng thực thi pháp luật hàng hải Trung Quốc hoạt động thường trực. Biên chế của tổ chức này được chia thành cấp bậc sĩ quan và chiến sĩ, với trang phục tương tự của nhiều lực lượng trong PLA. Đầu vào quân số của lực lượng này được tuyển chọn từ ba nguồn chính gồm: (i) Các học viên của lực lượng Cảnh sát Vũ trang, trong đó có Học viện Cảnh sát Hàng hải Trung Quốc đóng tại Ninh Ba; (ii) Tuyển dụng trực tiếp từ sinh viên tốt nghiệp đủ tiêu chuẩn của các trường đại học dân sự Trung Quốc; và (iii) Lực lượng lính nghĩa vụ. Những người mới vào sẽ qua trải qua quá trình huấn luyện cơ bản giống như của lực lượng Cảnh sát Vũ trang Trung Quốc.

Trước khi cải cách Lực lượng Bảo vệ Bờ biển, Cảnh sát Biển Trung Quốc sở hữu tới hàng trăm tàu thuyền, hầu hết được trang bị vũ khí. Trong đó có hơn 20 tàu thuộc lớp 618B, trọng vượt 600 ngàn tấn và được trang bị các súng máy có cỡ nòng 30mm. Ngoài ra, cơ quan này cũng sở hữu 2 tàu thuộc loại hộ tống hạm thế hệ cũ lớp 053H, được chuyển đổi từ các tàu hải quân Trung Quốc hồi tháng 12/2006. Trong đầu năm 2007, Chi đội Cảnh sát Biển Thượng hải còn đưa vào sử dụng một tàu có tải trọng 1,500 tấn. Trong khi tàu của hai cơ quan Hải giám và Ngư chính được coi là tàu dân sự, nhưng tàu Cảnh sát Biển Trung Quốc được định dạng là tàu chiến, do nó được đóng theo các tiêu chuẩn cao hơn vốn dành cho quân đội.

Xuất phát từ quy định hạn chế của giới lãnh đạo, các tàu của lực lượng Cảnh sát Biển Trung Quốc trước đây ít khi hoạt động xa bờ, hoặc tiếp cận các thực thể địa lý tranh chấp, ngoại trừ khu vực Hoàng Sa.

Trong một số vụ việc có tính ngoại lệ, như hè năm 2006 khi Tổng Công ty Dầu khí Quốc gia Trung Quốc (CNPC) tiến hành hoạt động thăm dò địa chất tại khu vực phía Nam quần đảo Hoàng Sa, tại các vùng nước mà Việt Nam cũng yêu sách. Lãnh đạo Trung Quốc đã thông qua kế hoạch sử dụng Lực lượng Cảnh sát Biển nhằm bảo vệ các hoạt động thăm dò trước phản ứng của Việt Nam. Cuối cùng, các chi đội cơ động của Cảnh sát Biển Quảng Đông, Quảng Tây, Hải Nam, và Phúc Kiến đã được lựa chọn để thực hiện kế hoạch mang mật danh

“Tác nghiệp Nam Hải”, trong đó huy động 12 tàu và 560 binh sĩ tham gia. Do các tàu được huy động có lượng giãn nước dưới 400 tấn, nên Cảnh sát Biển Trung Quốc đã thuê 8 tàu dân sự có tải trọng lớn hơn để thực hiện nhiệm vụ này. Sau đó trong các ngày từ 01 tới 31/6/2006, Cảnh sát Biển Trung Quốc đã chặn các đợt can phá của tàu chấp pháp Việt Nam để CNPC hoàn thành đợt thăm dò, không xảy ra thiệt hại tài sản hoặc tính mạng.

Sự thể hiện thành công trong nhiệm vụ bảo vệ này đánh dấu bước khởi đầu và cũng là kết thúc trong hoạt động bảo vệ chủ quyền chính của lực lượng Cảnh sát Biển Trung Quốc. Trong tháng 06/2007, Tổng công ty Dầu khí Quốc gia Trung Quốc tiếp tục quay lại vùng nước tranh chấp cho vòng khảo sát địa chất tiếp theo. Nhưng lần này CNPC được tháp tùng bởi các tàu không có vũ trang lớn hơn thuộc lực lượng Hải giám Trung Quốc. Hoạt động này đã vấp phải sự phản ứng quyết liệt của Việt Nam. Như vậy, hoạt động bảo vệ, hộ tống của Cảnh sát Biển cho các chiến dịch thăm dò dầu khí của Trung Quốc tại vùng nước tranh chấp có vẻ đã được thay thế bởi cơ quan Hải Giám.

### **Cải cách Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc**

Hệ thống các cơ quan thực thi pháp luật hàng hải bị phân tán đã ảnh hưởng tới hiệu quả quản lý của Trung Quốc đối với các vùng nước, hoạt động bảo vệ và thúc đẩy yêu sách biển của nước này. Các cơ quan chấp pháp biển Trung Quốc khác nhau thường ít chia sẻ thông tin, thiếu phối hợp, đầu tư dư thừa, thậm chí cạnh tranh nhằm giành ảnh hưởng, tài nguyên, và danh tiếng.

Lãnh đạo Trung Quốc từ lâu đã nhận thấy yêu cầu cải cách đối với lực lượng chấp pháp biển của họ, các thảo luận cũng kéo dài hàng năm trời sau đó. Thời điểm năm 2005, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo từng cố gắng hợp nhất hoạt động của các cơ quan chấp pháp Trung Quốc tại Vịnh Bắc Bộ nhưng thất bại. Tới đầu năm 2013, Tập Cận Bình dẫn đầu thế hệ Ủy viên Bộ chính trị mới quyết định triển khai cải cách từ trên xuống dưới. Do đó, Tập Cận Bình đã trực tiếp điều hành Tiểu tổ Bảo vệ Quyền và Lợi ích Hàng hải, cơ quan được thành lập từ năm 2012 với mục đích định hình, phối hợp chính sách trong việc xử lý các tranh chấp biển. Tập cũng thấy rõ hệ quả của tình trạng phân tán, nên cam kết một cách tiếp cận trực tiếp, cứng rắn hơn nhằm theo đuổi các yêu sách biển. Nhận thức được mục tiêu và sức mạnh của Tập, các rào cản quan liêu trước đây đã bị gạt bỏ.

Tiếp theo, kế hoạch cải cách lực lượng chấp pháp hàng hải được công bố tại kỳ họp quốc hội Trung Quốc năm 2013. Trên cơ sở đó, cơ quan lập pháp Trung Quốc đã tiến hành cuộc cải cách có tên gọi “tổng hợp”, đưa bốn cơ quan thực thi pháp luật hàng hải về dưới quyền quản lý của Cục Hải dương Quốc gia (SOA). Tổ chức được thành lập mới này có tên gọi là “Lực lượng Bảo vệ Bờ biển” Trung Quốc. Quá trình cải cách các quy định diễn ra không được gọi là “thống nhất” hay “hợp nhất”, điều này cho thấy việc cải cách các cơ quan chấp pháp biển Trung Quốc sẽ được thực hiện trong hai hoặc nhiều giai đoạn. Như vậy, mục tiêu của giai đoạn một mới chỉ là gộp những “con Rồng” chính lại với nhau, sau đó thiết lập một cơ chế quyết sách thống nhất dưới một chuỗi chỉ huy



đơn nhất. Sự “thống nhất” về mặt tổ chức có thể sẽ còn tiếp tục được triển khai sau đó.

Quá trình cải cách trên có thể gặp phải nhiều khó khăn, nhất là khi yêu cầu các cơ quan bị tái cơ cấu phải chuyển giao cơ sở vật chất, quyền kiểm soát của họ về Cục Hải dương Quốc gia (SOA), một cơ quan vốn ở cấp thấp hơn. SOA có sự tương tác chặt chẽ với Bộ Công An Trung Quốc, cơ quan chịu trách nhiệm cung cấp các “chỉ đạo nghiệp vụ” cho lực lượng chấp pháp mới thành lập. Sự thương lượng có tính thỏa hiệp đã dẫn tới một kết quả kỳ lạ, và Cục trưởng của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc cũng giữ một chức vụ quản lý cấp cao trong Cục Hải dương Quốc gia.

Trong khi đó tại cấp hoạt động, để triển khai một hoạt động hiệu quả trên biển, bốn cơ quan chấp pháp khác nhau về phương thức quản lý, cấu trúc tổ chức, học thuyết phát triển, đào tạo huấn luyện, thành phần nhân sự phải phối hợp làm việc cùng nhau. Hiệu quả phối hợp thực tế giữa các cơ quan chấp pháp của Trung Quốc rõ ràng đòi hỏi cần có thời gian.

Sau bốn năm cải cách, lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc vẫn ở trong giai đoạn một, thiếu sự thống nhất. Bốn tổ chức tiền thân của nó tiếp tục tồn tại dưới một số hình thức khác nhau. Sự hợp nhất có tính tổ chức đã xuất hiện, nhưng tốc độ cải cách diễn ra chậm hơn kế hoạch đã vạch ra. Cùng với một tổng hành dinh được thiết lập tại Bắc Kinh phục vụ cho việc chỉ huy toàn diện, sự phối hợp của lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc đã được tăng cường. Tuy nhiên, các cơ quan chấp pháp biển Trung Quốc tiếp tục được nhận diện trên cơ sở nhiệm vụ cũ, chỉ một số ít trường hợp mới tiến hành hoạt động chung.

Trường hợp của lực lượng Cảnh sát Biển Trung Quốc (CMP), đa phần công việc của các đơn vị cảnh sát biển trước cải cách vẫn tồn tại. Tuy nhiên, thay vì trực thuộc các chi đội biên phòng, nay họ hoạt động dưới sự chỉ đạo của các chi đội Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc thuộc các tỉnh ven biển, thành phố cấp tỉnh. Tàu của Cảnh sát biển Trung Quốc được sơn cùng màu với tàu của lực lượng Bảo vệ Bờ biển. Các tàu này có ký hiệu gồm 5 con số nhằm phân biệt với tàu của lực lượng Hải giám, Ngư chính Trung Quốc, vốn chỉ gồm 4 con số. Nhiều nhân viên Cảnh sát Biển được trang bị đồng phục màu đen, một số trường hợp tiếp tục dùng trang phục ngụy trang màu xanh lá cây, trong khi sĩ quan, lính nghĩa vụ vẫn mặc đồ màu xanh Ô liu của Cảnh sát vũ trang Trung Quốc. Thông thường, quân số của cảnh sát biển Trung Quốc được gọi là “Lực lượng Cảnh sát biển Nghĩa vụ Thường trực”. Đây là cách gọi để phân biệt với các cơ quan chấp pháp dân sự khác của Trung Quốc như Hải giám, Ngư chính, và cơ quan Chống buôn lậu của Hải quan. Hiện có rất ít dấu hiệu cho thấy Cảnh sát Biển Trung Quốc được huấn luyện chung với các tổ chức khác trong cơ quan Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc.

*Bảng biểu 1: Các đơn vị Cảnh sát biển Trung Quốc*

<b>Tổng đội Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc</b>	<b>Chi đội Cảnh sát Biển</b>
---	------------------------------

Liêu Ninh	Chi đội 1 tại Đại Liên; Chi đội 2 tại Đơn Đông; Chi đội 3 tại Phan Kim.
Hà Bắc	Chi đội 1 tại Thanh Hoàng Đảo.
Thiên Tân	Chi đội 1 tại Thiên Tiên.
Sơn Đông	Chi đội 1 tại Vệ Hải; Chi đội 2 tại Thanh Đảo
Giang Tô	Thái Xương.
Thượng Hải	Thượng Hải.
Chiết Giang	Chi đội 1 tại Đài Châu; Chi đội 2 Ninh Bác
Phúc Kiến	Chi đội 1 tại Phúc Châu; Chi đội 2 tại Quan Châu; Chi đội 3 tại Hạ Môn.
Quảng Đông	Chi đội 1 tại Quảng Châu; Chi đội 2 tại Sán Đầu; Chi đội 3 tại Trạm Giang.
Hải Nam	Chi đội 1 tại Hải Khẩu; Chi đội 2 Tam Á; Chi đội 3 tại Văn Xương.
Quảng Tây	Chi đội 1 tại Bắc Hải; Chi đội 2 tại Phương Chấn Cương; Chi đội 3 tại Cẩm Châu.

### Chuyển hướng tới tuyến đầu

Các lực lượng trực thuộc cảnh sát Trung Quốc thực hiện hai nhiệm vụ chủ quyền chính. *Thứ nhất*, duy trì hiện diện quản lý tại khu vực tranh chấp. Đây là hoạt động có tính chính trị nhằm phục vụ nhiều mục tiêu, và trên hết là nhằm khẳng định với bên ngoài về tính nguyên tắc và hiệu quả trong yêu sách của Trung Quốc. *Thứ hai*, vấn đề thuộc bản chất có tính cưỡng ép. Lãnh đạo Trung Quốc chỉ đạo các lực lượng thực thi pháp luật biển áp đặt quy định của Trung Quốc với các tàu thuyền nước ngoài hoạt động trong vùng yêu sách của Trung Quốc. Nhiệm vụ này có thể được định hướng bởi các mục tiêu chính trị, nhưng phục vụ các mục tiêu cơ bản nhằm kiểm soát không gian biển. Khi thực hiện nhiệm vụ “chấp pháp”, các lực lượng Trung Quốc được cho phép sử dụng các giải pháp vũ trang nhẹ như: đâm va, làm nghẽn liên lạc, phun vòi rồng...

Từ khi tiến hành cải cách Lực lượng Bảo vệ Bờ biển, Cảnh sát Biển Trung Quốc đã tăng cường can dự trong cả hai nhiệm vụ. Hiện nay lực lượng này đã hiện diện tại các vùng nước trước đây họ ít khi tới, đồng thời còn tham gia trong các hoạt động chính nhằm cưỡng bức khẳng định yêu sách, hoạt động trước đây thường được triển khai bởi Hải giám và Ngư chính. Do đó, các tàu Cảnh sát Biển Trung Quốc đã mở rộng hoạt động tại cả Hoa Đông và Biển Đông. Thêm vào đó, nhân sự của lực lượng Cảnh sát biển Trung Quốc còn thường xuyên có mặt hoạt động trên các tàu của Hải giám và Ngư chính, quân sự hóa các hoạt động mà trước đây về bản chất là dân sự. Trong các năm gần đây, lãnh đạo Trung Quốc đã đẩy nhanh vũ trang hóa các tuyến biên giới hàng hải bằng việc tăng mạnh quy mô của đội tàu tuần tra xa bờ của Cảnh sát Biển Trung Quốc.

### *Cảnh sát Biển Trung Quốc tại Hoa Đông*

Mục tiêu cốt lõi hành động của Trung Quốc trong chiến dịch chủ quyền tại Hoa Đông là nhằm giảm thiểu sự quản lý của Nhật Bản tại Điều Ngư/Senkaku. Từ tháng 12/2008 tới 09/2012, cách tiếp cận này có sự tham gia mang tính thời điểm của các tàu tuần tra tới vùng nước tiếp giáp của quần đảo Điều Ngư/Senkaku, trong một số trường hợp là vào vùng 12 hải lý. Trong tháng 09/2012, các tàu chấp pháp của Trung Quốc đã bắt đầu duy trì sự hiện diện thường xuyên tại vùng nước quanh các thực thể của quần đảo tranh chấp, và còn thâm nhập vào trong vùng lãnh hải. Trong nhiều năm, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã giao hoàn toàn nhiệm vụ thể hiện sự hiện diện này cho lực lượng Hải giám và Ngư chính.

Tuy nhiên, điều này đã có sự điều chỉnh từ cuối năm 2015. Trong ngày 26/12, các tàu của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc đã lần đầu hợp thành đội hình tiến vào vùng lãnh hải của Senkaku/Điều Ngư. Tham gia trong đội hình này có tàu Cảnh sát Biển Trung Quốc mang số hiệu CCG 31239. Đây là một trong ba chiếc tàu được chuyển đổi từ tàu hộ vệ của Hải quân PLA, và chuyển giao cho Chi đội Cảnh sát Biển Thượng Hải vào giữa năm 2015. Trong quá trình chuyển giao, chiếc tàu có tải trọng 2000 tấn này được tháo bỏ các tên lửa và pháo, tuy nhiên vẫn giữ lại bốn súng cỡ nòng 37 mm. Dù có bị hạ thấp định dạng, tàu Cảnh sát Biển Trung Quốc CCG 31239 rõ ràng thuộc một lớp khác hơn hoàn toàn với các tàu cùng loại.

Thời gian sau đó, các tàu Cảnh sát Biển Trung Quốc đã hoàn thành hàng chục nhiệm vụ tại Điều Ngư/Senkaku cùng với các tàu của Hải giám và Ngư chính. Cả ba tàu của hải quân PLA được chuyển giao cho đơn vị Cảnh sát Biển có trụ sở tại Thượng Hải đều đã thực hiện các nhiệm vụ tuần tra tại Điều ngư/Senkaku. Trong khi chiếc tàu thứ tư, mang số hiệu 31101 (vốn là tàu số 1001) cũng đóng tại Thượng Hải đã tới Điều Ngư/Senkaku vào các ngày 11/9/2016 và 08/10/2016. Bên cạnh đó, một tàu từ Chi đội Chiết giang (mang số hiệu 33115) và tàu từ Chi đội Phúc Kiến (số 35115) cũng đã thực hiện hai chuyến tuần tra đầu tiên tại Điều ngư/Senkaku vào ngày 07/8/2016 và ngày 06/9/2016.

Cảnh sát Biển Trung Quốc cũng đã ít nhất từng tham gia một lần vào hoạt động nhằm khẳng định “quyền” khai thác nguồn thủy sản trong vùng nước tranh chấp tại Hoa Đông. Trong tháng 08/2016, chính phủ Trung Quốc đã cho phép khoảng 200 tàu đánh bắt cá tới hoạt động trong vùng nước gần quần đảo Điều Ngư/Senkaku, và một số tàu đã vào bên trong vùng lãnh hải của quần đảo. Các tàu cá Trung Quốc này được hộ tống bởi khoảng 20 tàu chấp pháp hàng hải Trung Quốc, trong đó bao gồm cả 9 tàu Cảnh sát Biển.

*Bảng biểu 2: Tàu Cảnh sát Biển Trung Quốc tham gia hoạt động hộ tống tại Senkaku/Điều Ngư, tháng 08/2016.*

<b>Địa chỉ Tổng đội</b>	<b>Số hiệu tàu</b>	<b>Thông tin bị chú</b>
---------------------------------	----------------------------	-------------------------

Trạm Giang	33115	Tàu có tải trọng 1700 tấn. Cơ quan Ngư chính sử dụng trước, sau đó chuyển giao cho Cảnh sát biển. Tàu có trang bị pháo cỡ nòng 30 mm.
	33102	Tàu có tải trọng 600 tấn. Đây là tàu tuần tra thuộc lớp 618B, được trang bị pháo cỡ nòng 30 mm.
	33103	Tàu có tải trọng 1700 tấn. Cơ quan Ngư chính sử dụng trước, sau đó chuyển giao cho Cảnh sát biển. Tàu có trang bị pháo cỡ nòng 30mm.
Phúc Kiến	35115	Tàu 1700 tấn, được Ngư chính bàn giao lại cho Cảnh sát biển, có trang bị pháo cỡ nòng 30mm.
	35102	Tàu 600 tấn, thuộc lớp tàu tuần tra 618B, không có trang bị vũ khí.
	35104	Tàu 600 tấn, được cơ quan chống buôn lậu biển của Hải quan sử dụng trước, sau bàn giao cho Cảnh sát biển, có trang bị pháo 30 mm.
Thượng Hải	31101	Tàu 1500 tấn, được Cảnh sát biển Trung Quốc đưa vào sử dụng năm 2007, có trang bị pháo 30 mm.
	31239	Tàu được hoán cải từ tàu khu trục cũ của Hải quân PLA, có trang bị pháo 37mm.
Quảng Đông	44103	Tàu 600 tấn, thuộc lớp tàu tuần tra 618B, có trang bị pháo 30 mm.

Cũng tại biển Hoa Đông, Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh quanh các giếng dầu của Trung Quốc tại mỏ ga Xuân Hiều/Shirakaba. Trong khi giàn khoan dầu của Trung Quốc nằm tại phía Tây đường Trung tuyến giữa Nhật Bản và Trung Quốc, họ muốn nắm nguồn tài nguyên có thể nằm trong đường biên giới yêu sách của Nhật Bản. Do đó, Nhật Bản đã phản ứng gay gắt với hoạt động này. Trong năm 2004, Hải giám và các lực lượng dân sự khác của Trung Quốc đã bắt đầu các hoạt động tuần tra tại vùng nước nhạy cảm này nhằm chặn các hoạt động can phá của phía Nhật Bản. Trong các năm gần đây, Cảnh sát biển Trung Quốc cũng tiến hành nhiệm vụ này.

Những vụ việc trích dẫn nêu trên chỉ có sự tham gia của các tàu Cảnh sát Biển Trung Quốc và được điều khiển bởi thủy thủ đoàn của lực lượng này. Nhưng hiện nay, nhân viên Cảnh sát Biển Trung Quốc còn đang được cử tham gia trên cả tàu Hải giám và Ngư chính hoạt động tại các vùng nước tranh chấp. Ví dụ, trong 12 vụ việc từ giữa năm 2013 tới giữa năm 2015, Chi đội số 3 của Tỉnh Phúc Kiến đã cử các đội viên đặc công lên các tàu của Hải giám và tàu Ngư chính tuần tra tại Điều Ngư/Senkaku. Điều này gợi ý rằng, tàu nào của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc có thủy thủ đoàn trang bị vũ khí có thể được cho phép bắt giữ, câu lưu, và xử phạt người nước ngoài theo luật tố tụng của Trung Quốc.

### ***Cảnh sát Biển Trung Quốc tại Biển Đông***



Trong bốn năm kể từ khi Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc bắt đầu cải cách, Cảnh sát Biển Trung Quốc (CMP) đã mở rộng cả sự hiện diện và hoạt động chấp pháp tại Biển Đông. Trước năm 2013, các tàu của CMP chủ yếu hoạt động ở khu vực Hoàng Sa. Hiện nay, họ đã di chuyển tới tất cả vùng nước Trung Quốc có yêu sách. Trong đó, Tổng đội Nam Hải chịu trách nhiệm hoạt động hàng đầu trong phạm vi hai triệu km vuông của “đường yêu sách chín đoạn”. Trong năm 2015, Chi đội số 2 thuộc Tổng đội Hải Nam đã bắt đầu triển khai một số đợt tuần tra tại Trường Sa. Tới đầu năm 2017, tàu Cảnh sát Biển, mang số hiệu CCG-46115 của Chi đội số 2 đã hoạt động tuần tra tại khu vực quần đảo Trường Sa trong một số tuần. Trong khi một đơn vị khác tại Tổng đội này là Chi đội số 3 cũng hoạt động tại quần đảo Trường Sa. Tàu có tải trọng 3,000 tấn mang số hiệu CCG 46305 của Cảnh sát Biển Trung Quốc cũng đã có cuộc tuần tra đầu tiên tới vùng xa của yêu sách trong tháng 2/2016. Hiện nay, nó có vẻ đã hoạt động thường xuyên tại các khu vực đó.

Tàu từ các Tổng đội Cảnh sát Biển khác, trong đó bao gồm các tàu được bố trí tại các tỉnh phía Bắc, cũng có mặt hoạt động tại Biển Đông. Ví dụ trong tháng 3/2017, tàu trọng tải 1,500 tấn mang số hiệu 33115 từ Tổng đội Chiết giang, và đã từng tham gia hộ tống hàng trăm tàu cá Trung Quốc tới hoạt động tại khu vực Điều Ngư/Senkaku vào tháng 08/2016, nay tiếp tục hoạt động xuống phía Nam, dọc theo “đường chín đoạn”. Tàu 33115 đã tắt hệ thống nhận diện tự động (Automatic Identification System/AIS) khi nó tiếp cận vùng nước phía Đông của tỉnh Quảng Ngãi của Việt Nam. Ngoài ra, một tàu khác mang số hiệu 37115 của Cảnh sát Biển Trung Quốc tại Sơn Đông, với lượng giãn nước 1,500 tấn cũng đã tiến hành hoạt động tuần tra chủ quyền tại Biển Đông.

Tương tự tại Hoa Đông, các lực lượng Trung Quốc hoạt động tại Biển Đông có nhiệm vụ áp đặt yêu sách của Trung Quốc qua các giải pháp đe dọa, cường bức ngắn hạn của lực lượng vũ trang. Những hoạt động này gồm nhiều hình thức, từ việc ngăn chặn tàu khảo sát nước ngoài, cho đến bảo vệ tàu cá Trung Quốc khỏi sự ngăn cản của tàu nước ngoài. Trong các năm gần đây, Cảnh sát Biển Trung Quốc đang nắm giữ một vai trò gia tăng trong những hoạt động này.

Một ví dụ nổi bật như việc bảo vệ giàn khoan HD 981, được Trung Quốc hạ đặt trong vùng nước tranh chấp ở phía nam quần đảo Hoàng Sa vào giữa năm 2014. Sự kiện này đánh dấu hành động của lực lượng Cảnh sát Biển Trung Quốc trong việc vươn lên nắm vị trí nổi bật tại các chiến dịch bảo vệ chủ quyền được nước này tiến hành. Nó đồng thời có tính thuyết phục với các nhà lãnh đạo Trung Quốc về yêu cầu vũ trang hóa các lực lượng hàng hải tiền duyên.

Trong nửa đầu năm 2014, Công ty Dầu khí Hải dương Trung Quốc (CNOOC) đã triển khai giàn khoan hải dương nước sâu HD 981 tới vùng nước tranh chấp phía nam đảo Tri Tôn, thuộc quần đảo Hoàng Sa. Việt Nam đã có phản ứng mạnh, cử một số tàu Cảnh sát Biển, tàu Kiểm ngư để ngăn chặn hoạt động này. Sau đó, Lực lượng Bảo vệ Bờ biển của Trung Quốc chưa đầy một năm

tuổi đã được điều động để ngăn chặn tiếp cận với vùng nước chung quanh HD 981 để bảo vệ hoạt động của giàn khoan này.

Trong diễn biến hơn 88 ngày của vụ việc, Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc đã triển khai nhiều tàu Cảnh sát Biển từ các Tổng đội khác nhau tham gia hoạt động. Ngoài các tỉnh ven biển của Trung Quốc như Quảng Tây, Quảng Đông, Hải Nam, Phúc Kiến, một số tàu từ vùng xa như Chiết giang, Thượng Hải, Giang Tô, Sơn Đông, và Hồ Bắc cũng được huy động. Cùng phối hợp với các thành phần khác trong Lực lượng Bảo vệ Bờ Biển Trung Quốc, các tàu Cảnh sát biển đã truy đuổi, đâm va, phun nước vòi rồng vào các thiết bị cứng có tính nhạy cảm, hay vào ống khói của các tàu Việt Nam.

Cảnh sát Biển Trung Quốc cũng được yêu cầu là lực lượng chính cho việc kiểm soát của Trung Quốc đối với bãi cạn Scarborough/Hoàng Nham, được Hải giám và Ngư chính, kết hợp với dân quân biển Trung Quốc chiếm từ năm 2012. Các lực lượng thực thi pháp luật biển Trung Quốc đã cứng rắn duy trì hiện diện tại thực thể nằm cách Vịnh Subic của Philippines có 100 hải lý về phía Tây Bắc. Do quá trình cải thiện gần đây trong quan hệ với Philippines, các lực lượng Trung Quốc mới cho phép ngư dân Philippines tiếp cận bãi cạn Scarborough. Trước khi cải cách Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc, chỉ có các tàu Hải giám và Ngư chính thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tại đây. Tuy nhiên từ năm 2014, một số tàu Cảnh sát Biển Trung Quốc đã tham gia nhiệm vụ này. Tới cuối năm 2016, các tàu của Tổng đội Cảnh sát Biển Quảng Tây đã được triển khai tiến hành 21 chuyến thực hiện nhiệm vụ bảo vệ “các quyền” của Trung Quốc tại khu vực quần đảo Hoàng Sa và bãi cạn Scarborough/Hoàng Nham. Tàu Cảnh sát Biển của Quảng Đông, mang số hiệu CCG 44101 cũng thực hiện việc tuần tra tại các thực thể này.

### **Phát triển Hạm đội Xa bờ**

Từ cuối năm 2016, sau khi Cảnh sát Biển Trung Quốc (CMP) tiếp nhận thêm hai tàu khu trục cũ từ Hải quân PLA, CMP đã có khả năng hoạt động tại các vị trí xa bờ dọc theo ranh giới biển của Trung Quốc. Tuy nhiên, con số tàu hoạt động xa bờ của CMP ít hơn so với của các cơ quan chấp pháp dân sự khác của Trung Quốc như Hải giám (CMS) và Ngư chính (FLE). Trước đó, từ năm 2014, các nhà lãnh đạo Trung Quốc cũng đã tiến hành các hoạt động nhằm tăng cường sức mạnh cần thiết để mở rộng đáng kể vai trò của CMP đối với các chiến dịch chủ quyền của Trung Quốc.

*Thứ nhất*, điều chuyển một số tàu được mua để trang bị cho các lực lượng khác sang cho cảnh sát biển, trong đó có các tàu của Hải giám và Ngư chính. Ví dụ, tàu CCG 46305 của Chi cục Cảnh sát Biển Hải Nam trước đây là tàu của Ngư chính. Ngoài ra, một chiếc tàu khác có lượng giãn nước 1500 tấn của Cảnh sát biển Trung Quốc trước đây cũng là tàu của lực lượng Ngư chính và chống buôn lậu hải quan (GAC). Xem Bảng 3 về các ví dụ tiêu biểu.

*Bảng 3. Các tàu lớn được chuyển giao cho đơn vị của Cảnh sát Biển Trung Quốc (CMP) từ năm 2014*

STT	Bố trí tại	Số hiệu	Trọng tải	Ghi chú
1	Liêu Ninh	21115	1,500t	Ban đầu được sử dụng bởi Cục Ngư chính Trung Quốc.
2	Sơn Đông	37115	1,500t	Ban đầu được sử dụng bởi Cục Ngư chính Trung Quốc.
3	Thượng Hải	31239	2,000t	Chuyển đổi từ tàu hộ tống hạm cũ của Hải quân PLA.
4	Thượng Hải	31240	2,000t	Chuyển đổi từ tàu hộ tống hạm cũ của Hải quân PLA.
5	Thượng Hải	31241	2,000t	Chuyển đổi từ tàu hộ tống hạm cũ của Hải quân PLA.
6	Chiết Giang	33103	1,500t	Trước đây được sử dụng bởi GAC.
7	Chiết Giang	33115	1,500t	Trước đây được sử dụng bởi Cục Ngư chính Trung Quốc.
8	Phúc Kiến	35115	1,500t	Trước đây được sử dụng bởi Cục Ngư chính Trung Quốc.
9	Quảng Đông	44104	1,500t	Trước đây được sử dụng bởi GAC.
10	Hải Nam	46104	1,500t	Trước đây được sử dụng bởi GAC.
11	Hải Nam	46111	2,700t	Tàu thuộc lớp Type 718. Được chuyển giao cho CMP từ cuối năm 2016.
12	Hải Nam	46112	2,700t	Tàu thuộc lớp Type 718. Được chuyển giao cho CMP từ cuối năm 2016.
13	Hải Nam	46301	4,000t	Tàu thuộc lớp Type 818. Được chuyển giao cho CMP từ cuối năm 2016.
14	Hải Nam	46302	4,000t	Tàu thuộc lớp Type 818. Được chuyển giao cho CMP từ cuối năm 2017.
15	Hải Nam	46305	3,000t	Trước đây được sử dụng bởi Lực lượng Ngư chính Trung Quốc.
16	Quảng Tây	45111	2,700t	Tàu thuộc lớp Type 718. Được chuyển giao cho CMP từ cuối năm 2017.

*Thứ hai*, tăng cường thêm ba tàu, vốn là các tàu khu trục thuộc lớp 053 của Hải quân PLA sang cho lực lượng cảnh sát biển vào tháng 7 năm 2015.

Những tàu này sau đó đã được tháo bỏ vũ khí, sơn lại với màu sắc và số hiệu của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc, và được chuyển tới Tổng đội Cảnh sát Biển Thượng Hải.

*Thứ ba*, Cảnh sát Biển Trung Quốc cũng trực tiếp triển khai một chiến dịch đóng tàu lớn của riêng họ. Vào tháng 5 năm 2016, các nhà máy đóng tàu Trung Quốc đã đưa ra hai thế hệ tàu mới, sau đó đưa vào sản xuất hàng loạt. Thế hệ tàu thứ nhất có lượng giãn nước 2700 tấn, thuộc lớp 718, và được chuyển giao cho các đơn vị thuộc Phân cục Cảnh sát Biển Hải Nam. Thế hệ tàu thứ hai có trọng tải tới 4000 tấn, thuộc lớp 818, đóng mô phỏng theo loại tàu khu trục lớp 054A của Hải quân PLA. Hai chiếc tàu đầu tiên thuộc thế hệ này (mang số hiệu 46301 và 46302) đã được chuyển giao cho các đơn vị Hải cảnh Hải Nam từ đầu năm 2017. Cả hai thế hệ tàu mới này của Hải cảnh Trung Quốc đều được trang bị pháo 76 mm.

Trong cùng thời điểm các đơn vị Cảnh sát Biển Trung Quốc nhận được một số tàu vũ trang mới, các tàu không có vũ trang thuộc Hải giám cũng được chuyển sang cho một số cơ quan khác, trong đó có các Viện nghiên cứu thuộc Cục Hải dương Quốc gia Trung Quốc. Nhiều chiếc trong số tàu chuyển giao đi này đã từng là các thành viên trung thành trong những chiến dịch bảo vệ quyền lợi biển của TQ. Ví dụ, tàu Hải giám CMS 49 đã tham gia vào nhiều hoạt động giám sát chủ quyền đối với Senkakus, trong khi tàu CMS 84 từng là một trong hai tàu đối mặt với hải quân Philippines tại Bãi cạn Scarborough/Hoàng Nham vào tháng 4 năm 2012, gây ra cuộc xung đột kéo dài 10 tuần sau đó. Sau khi chuyển giao, hai tàu này đều được liệt kê là thành phần thuộc đội tàu nghiên cứu của SOA.

Quá trình chuyển đổi mục đích với quy mô lớn các tàu của lực lượng cảnh sát biển đã làm thay đổi tổng thể thành phần của hạm đội "bảo vệ quyền lợi" của Trung Quốc, trong đó số tàu có vũ trang tăng mạnh. Bảng 4 liệt kê các tàu được điều chuyển từ Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc sang cho đội tàu nghiên cứu của Cục hải dương Quốc gia (SOA).

*Bảng 4. Các tàu Hải giám được chuyển giao cho Đội tàu Nghiên cứu của Cục Hải dương Quốc gia Trung Quốc (SOA).*

STT	Số hiệu	Tải trọng	Ghi chú
1	169	4,600t	Tàu do thám của Hải quân PLA. Được triển khai từ năm 1982, sau đó chuyển giao cho Tổng đội Hải giám Nam Hải từ cuối năm 2012, và biên chế trong Chi đội Hải giám số 8.
2	168	3,400t	Tàu kéo cũ của Hải quân PLA. Đi vào hoạt động năm 1982. Được chuyển cho Hải giám vào cuối năm 2012. Thuộc biên chế chi đội Hải giám số 8.
3	84	1740t	Hoạt động từ năm 2011, và là một trong hai tàu Hải giám đã tham gia vào sự kiện Bãi cạn Hoàng



			Nham/Scarborough trong tháng 4/2012. Thuộc biên chế của Phân cục Hải dương Hoa Đông.
4	111	4400t	Tàu do thám của Hải quân PLA. Đi vào hoạt động năm 1982. Đã tham gia tuần tra tại Điều Ngư/Senkakus, và biên chế thuộc Phân cục Hải dương Hoa Bắc.
5	72	900t	Hoạt động từ năm 1989, thuộc biên chế của Phân Cục Hải dương Hoa Đông, và từng tham gia bảo vệ hoạt động của tàu khảo sát Trung Quốc trong tháng 6/2007 khi Việt Nam tiến hành cản phá.
6	47	800t	Hoạt động từ năm 1973, thuộc biên chế của Phân cục Hải dương Hoa Đông, và đã tham gia hoạt động cản phá thiết bị Hakuryu-5 tại Hoa Đông, tháng 5/1985.
7	49	1100t	Hoạt động từ năm 1996, thuộc biên chế của Phân cục Hải dương Hoa Đông. Đã tham gia tuần tra tại Điều Ngư/Senkaku, cũng như cản phá các tàu khảo sát của Nhật tại Hoa Đông vào tháng 2/2012.
8	53	1330t	Hoạt động từ năm 1976, thuộc biên chế của Phân cục Hải dương Hoa Đông.
9	62	800t	Hoạt động từ năm 1973, thuộc biên chế của Phân cục Hải dương Hoa Đông, đã tham gia giám sát việc Nhật Bản trục vớt tàu do thám của Bắc Triều Tiên chìm tại Hoa Đông năm 2001.
10	50	3,500t	Hiện mang tên “Hương Dương Hồng 19”, thuộc biên chế của Phân cục Hải dương Hoa Đông.
11	83	3,500t	Hiện mang tên “Khảo sát biển 3301”, và thuộc Phân cục Hải dương Nam Hải.

### **Tương lai của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc**

Kể từ khi bắt đầu cải cách thực thi pháp luật hàng hải vào giữa năm 2013, Trung Quốc đã tìm cách sáp nhập bốn lực lượng riêng biệt vào một chuỗi mệnh lệnh. Mục tiêu, lãnh đạo Trung Quốc muốn tạo ra một tổ chức thống nhất mới có khả năng thực hiện tất cả nhiệm vụ của bốn lực lượng ban đầu một cách hiệu quả, năng suất hơn. Tuy nhiên, một câu hỏi được đặt ra là, liệu Trung Quốc sẽ sử dụng mô hình nào cho Lực lượng Bảo vệ Bờ biển nước này trong tương lai? Đây sẽ là một cơ quan dân sự như Hải giám, Ngư chính, hay một tổ chức quân sự như Cảnh sát Biển?

Vào tháng 3 năm 2013, lãnh đạo của Cục Hải dương Quốc gia Trung Quốc (SOA) đã cam kết sẽ sớm có câu trả lời, tuy nhiên vài năm qua vẫn không có đáp án nào được đưa ra. Trong khi đó, quá trình chuyển đổi của Cảnh sát Biển Trung Quốc cũng đem lại nhiều gợi mở về tương lai của cơ quan mới. Trên

thực tế, những thông tin đã biết về các chương trình tuyển dụng của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc cho thấy cơ quan mới này đang phát triển thành một tổ chức quân sự dựa trên mô hình của Lực lượng Cảnh sát Biển Trung Quốc.

Trước giữa năm 2013, cả bốn "con Rồng" đều có hệ thống tuyển dụng và đào tạo riêng. Ví dụ, Cơ quan Hải giám (CMS) cơ bản tuyển dụng nhân thực thi pháp luật mới thông qua các kì thi công chức mở. Sau khi được lựa chọn, họ được đào tạo bổ sung cơ bản tại Học viện Hạ sĩ quan Hải quân PLA tại Bengbu, tỉnh An Huy. Tương tự, Cơ quan Ngư chính (FLE) cũng tuyển dụng các sinh viên tốt nghiệp đại học, lựa chọn các ứng viên có nền tảng như mong muốn thông qua kỳ thi công chức. Các nhân viên thực thi pháp luật mới sẽ được đào tạo cơ bản tại các trung tâm huấn luyện của FLE, và còn được đào tạo đặc biệt thông qua các chương trình của các tổ chức dân sự, như Đại học Hải dương Thượng Hải. Kể từ năm 2014, CMS và FLE đã đóng các kênh tuyển dụng và đào tạo này.

Hiện nay, con đường duy nhất để trở thành một sĩ quan của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc là thông qua một chương trình đào tạo sĩ quan tại Học viện Cảnh sát Vũ trang Nhân dân Trung Quốc mới được thành lập từ cuối năm 2014. Theo chương trình mới, Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc sẽ tuyển cán bộ từ số các sinh viên tốt nghiệp đại học và được đào tạo tiếp qua Học viện Cảnh sát Vũ trang. Cho tới nay, chương trình này đã trao quân hàm cho hơn 1000 sĩ quan mới. Vào tháng 1 năm 2017, Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc đã triển khai tiếp vòng tuyển dụng sĩ quan thứ ba.

Theo nội dung của chương trình nêu trên, các ứng viên đăng ký tuyển dụng phải thông qua một chương trình tập trung do Cục Chính trị của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc điều hành. Họ phải lựa chọn một trong các đơn vị của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc, gồm ba văn phòng khu vực và mười một đơn vị cơ sở. Trong đó, mỗi cơ quan này lại có những tiêu chí tuyển dụng riêng cụ thể, như số lượng, kĩ năng, giới tính. Ví dụ, trong đợt tuyển dụng năm 2017 vừa qua, phân Cục Hải Nam đã lập kế hoạch tuyển dụng 65 sinh viên tốt nghiệp, yêu cầu ứng viên có lý lịch đa dạng, nhưng đặc biệt ưu tiên người có bằng cấp kĩ sư hàng hải, y khoa, và ngoại ngữ (tiếng Việt, tiếng Philippines). Điều này có thể nhằm phục vụ triển khai hoạt động của phân cục Hải Nam khi nó tiến hành các hoạt động dọc theo vùng ranh giới biển yêu sách ở Biển Đông.

Các ứng viên được tuyển dụng nhận quân hàm trong Cảnh sát Vũ trang Nhân dân (PAP), với vị trí/quân hàm xác định dựa vào học vấn (xem Bảng 5).

*Bảng 5. Vị trí và cấp bậc cho các sĩ quan Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc mới*

Học vấn	Vị trí	Cấp bậc
Bằng Cao đẳng kỹ thuật (大专)	Trung đội Trưởng (正排职)	Thiếu úy Vũ cảnh (武警少尉)

Bằng Cử nhân chính quy (本科)	Đại đội Phó (副连职)	Trung úy Vũ cảnh (武警中尉)
Bằng Thạc sỹ Nghiên cứu sinh (硕士研究生)	Đại đội Trưởng (正连职)	Thượng úy Vũ cảnh (武警上尉)

Cùng nằm trong chương trình mới, các ứng viên sĩ quan của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc còn được đào tạo tại Trung tâm Đào tạo cơ quan này tại Quảng Đông. Trong tháng 1 năm 2017, khóa huấn luyện 6 tháng cơ bản thứ hai đã kết thúc, và đã có 300 sĩ quan mới được cử đến các đơn vị chấp pháp hàng hải tiên duyên. Họ sẽ tiếp tục trải qua chương trình đào tạo trên thực địa trong ít nhất 3 tháng, và 3 tháng luyện tập cuối trước khi có thể trở thành sĩ quan nghiệp vụ đủ năng lực ở tuyến trước. Điểm đến tiếp theo cho hầu hết sĩ quan mới của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển là các khu vực ranh giới biển yếu sách, hoặc như một nguồn tin gọi là, "các mặt trận bảo vệ quyền lợi quan trọng" của Trung Quốc.

Chương trình tuyển dụng sĩ quan của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc kết thúc bằng việc trao quân hàm trong Học viện Cảnh sát Vũ trang Nhân dân (PAP) cho thấy, lực lượng này đang trở thành một tổ chức quân sự dựa trên mô hình của Cảnh sát Biển Trung Quốc. Nội dung của chương trình tuyển dụng sĩ quan cho thấy nhận định này là phù hợp. Theo một thông báo tuyển dụng từ Phân cục Nam Hải của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc, cơ quan này là một "lực lượng thực thi pháp luật đang vũ trang hoá và có nhiều đặc điểm của một lực lượng cảnh sát". Rõ ràng hơn, các ứng viên tham gia tuyển dụng bị cấm "đồng thời đăng ký vào các tổ chức quân sự, an ninh công cộng khác (như Lực lượng Bảo vệ Biên giới, Lực lượng Cứu hoả, hoặc Lực lượng An ninh..)," và tất cả các cơ quan này đều đang trực thuộc Cảnh sát Vũ trang Nhân dân Trung Quốc.

### **Tại sao lại là tổ chức Cảnh sát Biển Trung Quốc?**

Trước khi các nhà lãnh đạo Trung Quốc quyết định thành lập Lực lượng Bảo vệ Bờ biển, họ cũng không biết cơ quan này sẽ phát triển thành một tổ chức như thế nào. Trong các năm tiếp theo, giới hoạch định chính sách Trung Quốc dần tin rằng vũ trang hóa Lực lượng Bảo vệ Bờ biển sẽ nâng cao khả năng của lực lượng thực thi pháp luật hàng hải Trung Quốc trong các chiến dịch chủ quyền của nước này. Những diễn biến quanh cuộc xung đột của vụ giàn khoan HD 981 có vẻ là thời điểm then chốt để lãnh đạo Trung Quốc đưa ra quyết định này.

Việc bảo vệ hoạt động của giàn khoan HD 981 năm 2014 đã đặt ra những thử thách to lớn với Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc. Một năm sau khi diễn ra cải cách, lực lượng chấp pháp mới của Trung Quốc vẫn phối hợp không tốt, tàu thuyền từ các cơ quan khác nhau vẫn chưa thể hoạt động ăn khớp và hiệu quả. Dấu hiệu là các đề nghị khẩn cấp yêu cầu tái củng cố các cơ quan thực thi

pháp luật hàng hải ở cấp tỉnh, kể cả các địa phương ít khi tham gia hoạt động thực thi chủ quyền, hay với Cơ quan quản lý An toàn Hàng hải (MSA) và Lực lượng Cứu hộ Trung Quốc. Do đó trên thực tế, Hải quân PLA là tổ chức buộc phải đứng ra chỉ đạo chiến thuật cho hoạt động này.

Ghi nhận với chiến dịch HD 981, Đinh Triệu Bình (Ding Chaoping), một chỉ huy thuộc phân cục Cảnh sát Biển Phúc Kiến từng phàn nàn, “kể từ năm 2013, lực lượng bảo vệ bờ biển đã hoàn thành tốt nhiệm vụ hộ tống tại Biển Đông và Hoa Đông, nhưng về khía cạnh chuyên nghiệp, nó cũng hé lộ một loạt điểm yếu như: thiếu khả năng chiến đấu một cách thực sự mạnh mẽ, chiến thuật tàu còn đơn lẻ, phối hợp tổ chức, chỉ huy, liên lạc trong các hoạt động chung còn chưa tốt.”

Kết quả cuối cùng, Trung Quốc bảo vệ được giàn khoan HD 981 mà không cần sử dụng vũ lực chủ yếu là do sự cố gắng của Lực lượng Cảnh sát Biển. Trong vụ việc này, dù cả Hải giám và Ngư chính cũng cử các biên đội tàu tinh nhuệ nhất, nhưng Cảnh sát Biển Trung Quốc mới là lực lượng chính bảo vệ cho giàn khoan này, và các hình ảnh sẵn có cũng khẳng định kết luận này.

Hoạt động hiệu quả của Cảnh sát Biển Trung Quốc trong vụ việc giàn khoan HD 981 tại phía nam đảo Tri Tôn có vẻ đã thuyết phục được các nhà lãnh đạo Trung Quốc. Rằng chiến thuật đưa lực lượng quân sự chứ không phải dân sự lên tuyến đầu trong tranh chấp biển mới là hiệu quả. Một giáo viên của Học viện Cảnh sát Biển Trung Quốc, Giáo sư Lê Lâm (Li Lin) cũng nhận định, từ các vụ việc giống như trường hợp bảo vệ giàn khoan HD 981 cho thấy, “trong một cuộc chiến thực sự, chỉ có những người lính mới có sức mạnh chiến đấu cần thiết và năng lực hành pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ.” Năm 2016, Lê Lâm cũng thừa nhận, ngay nội bộ Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc cũng tồn tại tranh cãi dai dẳng về tương lai của lực lượng này, "nhưng sau hơn hai năm kinh nghiệm, đã có sự đồng thuận về một điều: lực lượng phải có sức mạnh chiến đấu." Mà hiện nay, lực lượng chấp pháp Trung Quốc duy nhất sở hữu khả năng này là tổ chức Cảnh sát Biển Trung Quốc.

Việc Trung Quốc lựa chọn lực lượng cảnh sát bán quân sự cho các hoạt động ở tiền duyên còn có những lợi thế khác. Nó cho phép thi hành luật tố tụng Trung Quốc đối với các tàu nước ngoài hoạt động trong các vùng nước mà Bắc Kinh yêu sách. Ví dụ, Quy định về Trị an Biên phòng tỉnh Hải Nam đã liệt kê một loạt hành vi bị cấm đối với tàu thuyền nước ngoài hoạt động trong “vùng nước thuộc quyền tài phán” của tỉnh Hải Nam (thực chất là toàn bộ vùng nước nằm trong đường 9 đoạn) mà lực lượng cảnh sát Trung Quốc có thể tiến hành xử lý. Cụ thể như hành vi dừng hoặc thả neo “bất hợp pháp”, gây mất trật tự công cộng, đổ bộ lên các đảo của Trung Quốc, việc thực hiện các hoạt động tuyên truyền xâm hại tới chủ quyền và đe dọa an ninh của Trung Quốc, cũng như các hành vi khác.

Nếu tàu thuyền nước ngoài vi phạm một trong các điều khoản kể trên, hậu quả là các sĩ quan Cảnh sát Biển Trung Quốc (CMP) có thể lên tàu, kiểm tra,



tiên hành trục xuất hay giam giữ thuyền viên. Quy định trên cũng cho phép lực lượng Cảnh sát Biển Trung Quốc buộc các tàu nước ngoài phải dừng lại, thay đổi hành trình, hoặc quay lại điểm xuất phát ban đầu. Thậm chí, lực lượng này còn được cho phép tịch thu tàu thuyền nước ngoài, hoặc tiến hành các biện pháp pháp lý theo Luật biên giới và Luật An ninh Công cộng của Trung Quốc.

Trên thực tế, năm 2016 Toà án Nhân dân Tối cao Trung Quốc đã ban hành hai quy định về “Giải thích Tư pháp”, sử dụng trong trường hợp các cơ quan thực thi pháp luật hàng hải Trung Quốc giải quyết vi phạm có yếu tố nước ngoài. Quy định thứ nhất cho phép truy tố hình sự các tàu nước ngoài bị nghi ngờ xâm phạm bất cứ nơi nào trong “vùng nước thuộc quyền tài phán” của Trung Quốc. Theo quy định thứ hai, việc xâm nhập lặp đi lặp lại của tàu nước ngoài vào lãnh hải Trung Quốc cũng sẽ bị truy tố hình sự. Trong số các cơ quan Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc tại tiền duyên, chỉ có lực lượng Cảnh sát Biển mới có thẩm quyền thực thi những quy định này.

Những người ủng hộ lực lượng Cảnh sát Biển Trung Quốc đã đề cao lợi thế tư pháp này trong nhiều năm, dù không mang lại kết quả đáng kể. Trong khi giới lãnh đạo dân sự Trung Quốc có những tư duy riêng sau quyết định giữ lực lượng Cảnh sát biển hoạt động ở gần bờ. Việc cử tàu của lực lượng Cảnh sát Biển với các nhân viên trang bị súng tới vùng nước nhạy cảm có nguy cơ tạo ra hình ảnh cưỡng ép về mặt quân sự. Hơn nữa, trong các loại va chạm và đụng độ phức tạp có khuynh hướng diễn ra, việc triển khai binh sĩ này còn kéo theo rủi ro gây xung đột vũ trang ngoài kiểm soát. Cả hai khả năng có thể xảy ra này đều là những viễn cảnh đối ngoại tại hại với Trung Quốc mà chính quyền Hồ Cẩm Đào từng tìm cách né tránh.

Tới thời Tập Cận Bình, những cân nhắc chính trị này đã bị thay đổi. Việc phát triển, sử dụng khả năng để bảo vệ các yêu sách biển của Trung Quốc đã nhận được sự ưu tiên cao hơn, trong khi tầm quan trọng của ổn định và tự kiểm chế đã giảm nhẹ.

Sự thay đổi này được nêu bật qua các tuyên bố của Tôn Thư Hiền (Sun Shuxian), nguyên Phó Chỉ huy Lực lượng Bảo vệ Bờ Biển Trung Quốc. Phát biểu tại một cuộc phỏng vấn diễn ra mấy tháng trước khi vụ việc giàn khoan HD 981 xảy ra, Tôn Thư Hiền công khai thừa nhận, tương lai của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc vẫn chưa được xác định. Tuy nhiên Tôn cũng cho rằng, cơ quan mới không nên là một bộ phận của lực lượng vũ trang Trung Quốc. Vì điều này có thể khiến các quốc gia láng giềng của Trung Quốc “nổi giận”, đổ thêm dầu vào cái gọi là “thuyết môi đe dọa Trung Quốc”, một khái niệm vốn đã phủ bóng lên quan ngại của các quốc gia về sự trỗi dậy của Trung Quốc. Tôn Thư Hiền từng là một sĩ quan Hải giám, và quan ngại cùng các nỗ lực vận động hành lang của Tôn có thể tạo ra sự chú ý trong ngắn hạn, tuy nhiên cuối cùng nó cũng đã bị gạt bỏ.

## **Các hệ quả**

Bắt đầu từ giữa năm 2013, việc cải cách Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc vẫn là công việc còn nhiều dang dở. Cả bốn lực lượng chấp pháp biển được lựa chọn để “sáp nhập” vào một cơ quan mới tiếp tục tồn tại theo một số dạng thức riêng. Ba trong số bốn lực lượng này vẫn thực hiện các nhiệm vụ cũ. Tuy nhiên, quá trình cải cách đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến số phận của lực lượng thứ tư, Cảnh sát Biển Trung Quốc.

Có thể sau vụ xung đột quanh giàn khoan HD 981 năm 2014, giới lãnh đạo Trung Quốc đã quyết định trao cho lực lượng Cảnh sát biển vai trò chỉ huy trong các chiến dịch chủ quyền của nước này. Do Cảnh sát Biển là một bộ phận của lực lượng vũ trang Trung Quốc, và hệ quả là có một sự vũ trang hóa đáng kể tại các vùng giới tuyến biển của Trung Quốc. Các tàu vũ trang Trung Quốc được điều khiển bởi PLA đang triển khai hoạt động tại những khu vực biển trước đây được giám sát bởi cơ quan dân sự. Hiện nay, khi hoạt động tại vùng nước tranh chấp, tàu của cơ quan chấp pháp dân sự Trung Quốc như Hải giám, Ngư chính thường có các sĩ quan Cảnh sát biển theo cùng trên tàu. Những thay đổi nêu trên có thể đem tới ít nhất là hai hệ quả tiềm tàng:

*Thứ nhất*, sự phát triển của lực lượng Cảnh sát Biển Trung Quốc có thể cũng là dấu hiệu cho thấy Bắc Kinh sẽ nỗ lực thực thi pháp luật mạnh mẽ hơn tại các vùng biển tranh chấp. Kể từ năm 2012, Trung Quốc đã củng cố thêm thẩm quyền pháp lý cho các lực lượng thực thi pháp luật nước này. Cho tới nay, biện pháp hung hăng nhất được quy định như giam giữ, truy tố công dân nước ngoài hoạt động trong các vùng nước Trung Quốc yêu sách chưa được áp dụng. Tuy nhiên, lực lượng Cảnh sát Biển Trung Quốc đã hoạt động thường xuyên mỗi ngày tại các vùng giới tuyến biển, và việc triển khai những quy định này sẽ được áp dụng ngay lập tức khi giới lãnh đạo Trung Quốc coi đó là lợi ích quốc gia của họ. Trong nội bộ Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc cũng đã tồn tại động lực thôi thúc triển khai hành động này. Nguyên nhân bởi việc yêu cầu tàu bè nước ngoài rời khỏi vùng nước Trung Quốc yêu sách không phải là một biện pháp ngăn chặn hiệu quả để đảm bảo các hành động này không lặp lại trong tương lai.

*Thứ hai*, quyền lực và tầm quan trọng của lực lượng Cảnh sát biển Trung Quốc đang gia tăng có thể là hệ quả quan trọng với chiến lược của Trung Quốc trong giai đoạn đầu của khủng hoảng hay xung đột vũ trang. Lực lượng này có thể đóng vai trò chính trong một số trường hợp liên quan tới việc xâm chiếm các thực thể đang tranh chấp trên biển. Trên thực tế, có ít nhất một trong các đơn vị của Cảnh sát Biển Trung Quốc (CMP) đã xây dựng một trung tâm huấn luyện nhằm chuẩn bị cho việc đổ bộ lên đảo trong trường hợp cần “bảo vệ quyền lợi”. Thêm vào đó, một số tàu trang bị cho CMP gần đây, đặc biệt là các tàu thuộc lớp 818 rõ ràng được chế tạo theo tiêu chuẩn quân sự, và nó có thể đóng vai trò xung kích quan trọng trong các xung đột trên biển trong tương lai.

*Ryan Martison là phó giáo sư tại Viện Nghiên cứu Hàng hải Trung Quốc (CMSI), Học viện Hải chiến Hoa Kỳ. Tác giả xin gửi lời cảm ơn tới Andrew Chubb, Peter Dutton, Andrew rickson, and Brian Waidelich vì đã giúp tác giả phát triển báo cáo này. Tác giả xin nhận mọi sai sót và thiếu sót nếu có. Bài viết thể hiện quan điểm riêng của tác giả, không thể hiện bất cứ quan điểm, chính sách nào của Hải quân Mỹ hay các tổ chức khác của chính phủ Mỹ. Bài viết được đăng trên CMSI.*

**Linh Phan (dịch)  
Dương Đăng (hiệu đính)**

**Bài dịch thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Đề nghị chỉ được dẫn đường link, không đăng lại khi chưa có sự đồng ý của Ban Biên tập.**

[www.nghiencuubiendong.vn](http://www.nghiencuubiendong.vn)